

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 77/GTr-CAG**

*V/v: Giải trình chênh lệch  
lợi nhuận sau thuế BCTC  
giữa niên độ đã kiểm toán  
năm 2021*

*An Giang, ngày 09 tháng 08 năm 2021*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 so với năm 2020.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 2,5 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 84.66% so 6 tháng đầu năm 2020 (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

DVT: đồng

Số tt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	19.741.618.902	30.091.761.894	(10.350.142.992)	(34,40)
2	Giá vốn hàng bán	15.710.386.296	22.717.528.554	(7.007.142.258)	(30,84)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.031.232.606	7.374.233.340	(3.343.000.734)	(45,33)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.414.869.947	1.158.864.536	256.005.411	22,09
5	Chi phí tài chính	480.129	23.517.778	(23.037.649)	(97,96)
6	Chi phí bán hàng	524.987.612	725.361.558	(200.373.946)	(27,62)

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.323.824.504	4.034.987.362	288.837.142	7,16
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	596.810.308	3.749.231.178	(3.152.420.870)	(84,08)
9	Thu nhập khác	2.980.406	2.980.433	(27)	(0,00)
10	Chi phí khác	0	0	-	-
11	Lợi nhuận khác	2.980.406	2.980.433	(27)	(0,00)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	599.790.714	3.752.211.611	(3.152.420.897)	(84,02)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	143.058.143	774.442.322	(631.384.179)	(81,53)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	456.732.571	2.977.769.289	(2.521.036.718)	(84,66)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 10.350 triệu đồng, giá vốn hàng bán giảm 7.007 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 3.343 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 256 triệu đồng, chi phí tài chính giảm 23 triệu đồng, làm cho lợi nhuận tăng 233 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 200 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 289 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 89 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 631 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 2, 5 tỷ đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**BÙI THÀNH HIỆP**